

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G1
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2025/DS-ST
Ngày: 10-4-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G1, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyền.

2. Bà Trần Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Quốc Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 462/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025, theo quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Liễu T1, sinh năm 1973; địa chỉ: khu phố 4/22, B, thị trấn G1, huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Hà Minh T2, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp R, xã T3, huyện G1, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 07-6-2024); có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn H1, sinh năm 1973; địa chỉ: Ô 6/178, khu phố B1, thị trấn G1, huyện G1, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Hà Minh T2 trình bày: Do có mối quan hệ tình cảm, vào năm 2021, bà T1 có cho ông H1 vay số tiền 85.000.000 đồng. Việc vay tiền không có làm giấy tờ, nhưng qua ghi âm, ông H1 thừa nhận có nợ bà T1 số tiền 75.000.000 đồng. Do đó, bà T1 khởi kiện yêu cầu ông H1 có trách nhiệm trả cho bà T1 số tiền 75.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 10%/năm kể từ ngày 01-01-2022 đến khi xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Lê Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành theo đúng quy định.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Văn H1 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Liễu T1 số tiền 75.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày 01-01-2022 đến khi xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Nguyễn Thị Liễu T1 khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn H1 có trách nhiệm trả số tiền vay 75.000.000 đồng và lãi suất. Ông H1 có địa chỉ ở khu phố B1, thị trấn G1, huyện G1, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ông H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng không đến nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về số tiền vay: Do có mối quan hệ tình cảm, vào năm 2021, bà T1 có cho ông H1 vay số tiền 85.000.000 đồng. Việc vay tiền không có làm giấy tờ, nhưng qua ghi âm, ông H1 thừa nhận có nợ bà T1 số tiền 75.000.000 đồng (bút lục 31). Ông H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày lời khai, thể hiện ông H1 không có thiện chí hợp tác để đối chất, hòa giải, giải quyết vụ án. Do đó, có cơ sở xác định ông H1 có nợ bà T1 là thật. Do ông H1 chỉ thừa nhận nợ bà T1 75.000.000 đồng, nên bà T1 chỉ yêu cầu ông H1 có trách nhiệm trả cho bà 75.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận, buộc ông H1 có trách nhiệm trả cho bà T1 số tiền 75.000.000 đồng.

[2.2] Về lãi suất: Bà T1 yêu cầu tính lãi suất từ 01-01-2022 đến khi xét xử sơ thẩm (10-4-2025) với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Từ 01-01-2022 đến ngày 10-4-2025 là 39 tháng 10 ngày, lãi suất được tính cụ thể như sau: 75.000.000 đồng x 10%/năm x 39 tháng 10 ngày = 24.583.000 đồng.

[2.3] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông H1 có nghĩa vụ trả cho bà T1 số tiền 99.583.000 đồng, trong đó có 75.000.000 đồng tiền gốc và 24.583.000 đồng tiền lãi.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Căn cứ theo quy định tại Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị Liễu T1 không phải chịu, hoàn trả cho bà T1 số tiền 3.175.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014519 ngày 14-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G1, tỉnh Tây Ninh. ông H1 phải chịu 4.979.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Liễu T1 đối với ông Lê Văn H1 về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Lê Văn H1 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Liễu T1 số tiền 99.583.000 (chín mươi chín triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn) đồng, trong đó có 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng tiền gốc và 24.583.000 (hai mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn) đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Bà Nguyễn Thị Liễu T1 không phải chịu, hoàn trả cho bà T1 số tiền 3.175.000 (ba triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014519 ngày 14-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Ông Lê Văn H1 phải chịu 4.979.000 (bốn triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyễn

